

THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số 12.2025



- **Thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và ứng dụng trí tuệ nhân tạo**
- **Nghiệm thu cấp tỉnh nhiệm vụ khoa học và công nghệ “Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng phần mềm ứng dụng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính”**

TRONG SỐ NÀY

TIN TỨC - SỰ KIỆN

- 01** Thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.
- 02** Nghiệm thu cấp tỉnh nhiệm vụ khoa học và công nghệ “Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng phần mềm ứng dụng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính”.
- 03** Nghiệm thu cấp tỉnh nhiệm vụ KH&CN “Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng của báo cáo tài chính nhà nước, góp phần trong công tác quản lý, điều hành tài chính trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (cũ)”.
- 04** Kiểm tra tiến độ Dự án KH&CN cấp cơ sở “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình trồng chanh không hạt (*Citrus latifolia*) theo tiêu chuẩn VietGap”.
- 05** Nghiệm thu cấp tỉnh nhiệm vụ KH&CN “Nghiên cứu tổng hợp vật liệu Composite Cadimi Ferit trên nền carbon hoạt tính từ phế phẩm nông nghiệp và ứng dụng trong xử lý ô nhiễm nguồn nước”.
- 06** Kiểm tra tiến độ Dự án KH&CN cấp tỉnh “Hoàn thiện các quy trình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm cá chạch bùn (*Misgurnus anguilicaudatus Cantor*) an toàn thực phẩm tại tỉnh Quảng Trị”.
- 07** Tập huấn phổ biến các thành tựu, kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại xã Ninh Châu.
- 08** Quỹ sáng tạo - mô hình hay từ doanh nghiệp
- 09** Chính thức xuất khẩu lô hạt trấu Quảng Trị đầu tiên sang thị trường Ấn Độ

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN

- 10** Kết quả đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh “Nghiên cứu đánh giá tài nguyên đá bán quý (ngọc bích) ở phía tây huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình”.

KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- 11** Startup trong kỷ nguyên số: con đường thành công dễ hay khó hơn?

VĂN BẢN MỚI

- 12** Nghị định số 265/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (KH&CN&ĐMST), tạo hành lang pháp lý toàn diện nhằm tháo gỡ nút thắt về cơ chế tài chính, khơi thông nguồn lực và thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới
- 13** Thông tư số 45/2025/TT-BKH&CN quy định hoạt động thống kê ngành khoa học và công nghệ
- 14** Quyết định số 2776/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm giai đoạn 2026 - 2035, định hướng đến năm 2045”



Đơn vị thực hiện:

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU,
CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI
MỚI SÁNG TẠO**

Địa chỉ: Số 01 Đường Ngô Văn Sở,
Phường Đồng Thuận, Tỉnh Quảng Trị

THỨC ĐẨY TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Chiều 8/12, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức hội nghị chuyển đổi số năm 2025 với chủ đề “Kinh nghiệm quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hàm ý cho Việt Nam trong triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị”.



Quang cảnh hội nghị - Ảnh: Phan Khiêm

Tham dự có đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, cán bộ phụ trách chuyển đổi số tại các xã, phường.

Hội nghị nhằm tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm quốc

tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời thảo luận các giải pháp thiết thực cho Việt Nam và tỉnh Quảng Trị trong triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.



PGS.TS. Hoàng Hữu Hạnh, Phó Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ trình bày báo cáo tại hội nghị - Ảnh: Phan Khiêm

Tại hội nghị, PGS.TS. Hoàng Hữu Hạnh, Phó Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ trình bày báo cáo về tiếp cận đột phá trong triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW; phân tích kinh nghiệm quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số - bài học Hàn Quốc; chuyên đề về chuyển đổi số quốc gia và trí tuệ nhân tạo là lực đẩy phát triển quốc gia...

Các đại biểu cũng đã tham gia thảo luận sôi nổi về thuận lợi, khó khăn và đề xuất các giải pháp

trọng tâm thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Thông qua hội nghị, tỉnh Quảng Trị đã củng cố các nguyên tắc cơ bản và hoạch định chiến lược cho công tác chuyển đổi số, từ đó tạo ra động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự phát triển của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong tương lai./.

Nguồn: baoquangtri.vn

NGHIỆM THU CẤP TỈNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ “ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN XÂY DỰNG PHẦN MỀM ỨNG DỤNG NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP TRONG TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH”

Ngày 17/12/2025, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị tổ chức hội nghị nghiệm thu cấp tỉnh nhiệm vụ khoa học và công nghệ “Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng phần mềm ứng dụng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính” do Văn phòng UBND tỉnh chủ trì thực hiện. Đồng chí Đặng Ngọc Tuấn - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng KH&CN cấp tỉnh chủ trì hội nghị.



Đồng chí Đặng Ngọc Tuấn, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng, phát biểu tại Hội nghị



Chủ nhiệm nhiệm vụ báo cáo tại hội nghị nghiệm thu

Trong bối cảnh công cuộc chuyển đổi số quốc gia được đẩy mạnh, việc hiện đại hóa nền hành chính công, hướng tới nền hành chính phục vụ minh bạch, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả trở thành một trong những mục tiêu trọng tâm của tỉnh. Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị đã triển khai thực hiện nhiệm vụ: “Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng phần mềm ứng dụng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính” với mục tiêu ứng dụng CNTT để đổi mới căn bản phương thức tiếp nhận, hướng

dẫn và trả kết quả TTHC, qua đó giảm thời gian, chi phí, công sức cho người dân và doanh nghiệp, đồng thời tối ưu hóa sức lao động của đội ngũ cán bộ, công chức tại Bộ phận Một cửa các cấp.

Tại buổi nghiệm thu, đại diện cơ quan chủ trì đã báo cáo những kết quả đạt được của nhiệm vụ sau 2 năm thực hiện (01/2024 đến 12/2025), cụ thể: Đánh giá tổng quan về vấn đề nghiên cứu, đối tượng và phương thức nghiên cứu; Khảo sát, điều tra, đánh giá nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Phân tích, đánh giá các TTHC đáp ứng điều kiện để triển khai thực hiện như: Đăng ký giải



Toàn cảnh Hội nghị

quyết TTHC theo giờ trên mạng và hẹn giờ hướng dẫn, kê khai, nộp và trả kết quả TTHC tại nhà qua dịch vụ bưu chính viễn thông; Thiết kế xây dựng phần mềm ứng dụng hệ thống trên giao diện website và app mobile dành cho điện thoại thông minh hệ điều hành IOS và Android phục vụ các chức năng chính; Xây dựng bộ câu hỏi - trả lời liên quan đến TTHC để ứng dụng trong hệ thống tự động trả lời cho người dân và doanh nghiệp; Tham mưu cho UBND tỉnh đồng ý chủ trương phổ biến, triển khai thí điểm trong phạm vi của nhiệm vụ để làm căn cứ nhân rộng. Tổ

chức phổ biến, triển khai cho công chức, viên chức tổ tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh, nhân viên bưu chính công ích của bưu điện.

Sau khi nghe đại diện cơ quan chủ trì báo cáo những kết quả đạt được của nhiệm vụ, các thành viên Hội đồng KH&CN đánh giá cao nỗ lực của đơn vị chủ trì, việc đổi mới phương thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua nền tảng CNTT và hạ tầng bưu chính công ích là rất cần thiết, hướng đến việc người dân có thể tiếp cận dịch vụ hành chính mọi lúc, mọi nơi và trên mọi thiết bị.

Kết luận hội nghị nghiêm thu, đồng chí Chủ tịch Hội đồng KH&CN khẳng định nhiệm vụ không chỉ mang ý nghĩa về mặt kỹ thuật, mà còn có tác động xã hội - hành chính sâu rộng. Giúp người dân và doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đồng thời

giúp cơ quan nhà nước giảm tải áp lực, tăng năng suất, xây dựng hình ảnh nền hành chính thân thiện, gần dân, chuyên nghiệp và hiện đại./.

*Trung tâm Nghiên cứu,
Chuyển giao công nghệ và Đổi mới
sáng tạo*

NGHIỆM THU CẤP TỈNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ “ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CỦA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC, GÓP PHẦN TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH TÀI CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH (CŨ)”

Ngày 05/12/2025, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị tổ chức Hội nghị nghiệm thu cấp tỉnh nhiệm vụ KH&CN “Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng của báo cáo tài chính nhà nước, góp phần trong công tác quản lý, điều hành tài chính trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (cũ)”, do Kho bạc Nhà nước khu vực XII chủ trì thực hiện. Hội nghị do TS. Đặng Ngọc Tuấn - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng KH&CN cấp tỉnh chủ trì.

Tại hội nghị, nhóm nghiên cứu trình bày báo cáo tổng hợp kết quả nhiệm vụ sau thời gian 15 tháng triển khai. Nhiệm vụ đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về báo cáo

tài chính nhà nước (BCTCNN) và các quy định liên quan; Đánh giá toàn diện thực trạng công tác lập và tổng hợp BCTCNN tỉnh Quảng Bình (cũ) dựa trên nguồn dữ liệu



Đồng chí Đặng Ngọc Tuấn, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng, phát biểu tại Hội nghị

từ hơn 900 đơn vị cung cấp thông tin trên địa bàn. Kết quả cho thấy chất lượng số liệu BCTCNN trong những năm qua đã có chuyển biến tích cực, tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số hạn chế về tính đầy đủ, kịp thời và độ chính xác, đặc biệt đối với các chỉ tiêu về tài sản kết cấu hạ tầng, tài sản cố định đặc thù và công nợ.

Trên cơ sở khảo sát tại 8 huyện, thị xã, thành phố và phỏng vấn các đơn vị sử dụng báo cáo, nhóm nghiên cứu đã phân tích những nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng BCTCNN, trong đó nổi bật là việc nhiều đơn vị cung cấp thông tin chưa nắm rõ quy

định, năng lực tổng hợp báo cáo còn chênh lệch, cũng như hạn chế trong ứng dụng công nghệ thông tin. Từ những phân tích này, nhiệm vụ đã đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng BCTCNN trong thời gian tới, bao gồm: hoàn thiện quy trình nghiệp vụ; đẩy mạnh đào tạo và hướng dẫn chuyên môn; tăng cường phối hợp giữa các đơn vị; áp dụng các phần mềm hỗ trợ tổng hợp báo cáo và nâng cao trách nhiệm của đơn vị cung cấp thông tin.

Các thành viên Hội đồng KH&CN đánh giá cao nỗ lực của cơ quan chủ trì và tính thực tiễn của nhiệm vụ. Theo Hội đồng



Chủ nhiệm nhiệm vụ báo cáo tại hội nghị



Toàn cảnh Hội nghị

KH&CN, nhiệm vụ không chỉ có ý nghĩa khoa học mà còn góp phần quan trọng trong việc minh bạch hóa tài chính công, hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý, điều hành ngân sách địa phương. Việc đề xuất các giải pháp cụ thể, phù hợp với điều kiện của tỉnh sẽ giúp nâng cao chất lượng dữ liệu đầu vào và hiệu quả khai thác BCTCNN trong thời gian tới.

Phát biểu kết luận hội nghị,
Chủ tịch Hội đồng KH&CN nhấn

mạnh kết quả của nhiệm vụ đã đóng góp thiết thực vào quá trình hiện đại hóa công tác kế toán nhà nước, tạo cơ sở để Quảng Trị nâng cao tính công khai, minh bạch trong quản lý tài chính nhà nước, đáp ứng yêu cầu cải cách tài chính công và phù hợp với thông lệ quốc tế.

*Trung tâm Nghiên cứu,
Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo*

KIỂM TRA TIẾN ĐỘ DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ “ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MÔ HÌNH TRỒNG CHANH KHÔNG HẠT (CITRUS LATIFOLIA) THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP”

Sáng 23/12/2025, Đoàn kiểm tra do ông Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị chủ trì đã kiểm tra tiến độ thực hiện Dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình trồng chanh không hạt (*Citrus latifolia*) theo tiêu chuẩn VietGAP”. Dự án do Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo chủ trì, bà Hà Thị Thu Hiền làm chủ nhiệm, thời gian thực hiện 30 tháng, từ tháng 12/2024 đến tháng 6/2027.

Sau thời gian triển khai, đơn vị chủ trì đã hoàn thành nhiều nội dung quan trọng như khảo sát,

học tập kinh nghiệm trồng chanh không hạt tại tỉnh Nghệ An; lựa chọn hai địa điểm xây dựng mô



Hội đồng tư vấn KH&CN kiểm tra thực địa mô hình Trồng chanh không hạt (*Citrus latifolia*) theo tiêu chuẩn VietGAP tại xã Hải Phú (nay là xã Hải Lăng), tỉnh Quảng Trị

hình tại xã Hải Phú (nay là xã Hải Lăng) và xã Hải Thái (nay là xã Cồn Tiên); phân tích mẫu đất, nước tưới đạt quy chuẩn Việt Nam theo tiêu chuẩn VietGAP; xác định thời vụ trồng phù hợp; sản xuất phân hữu cơ hoai mục; chuẩn bị vườn, bố trí lô thửa, hệ thống tưới nhỏ giọt và trồng 2.200 cây chanh không hạt/ha theo đúng quy trình kỹ thuật. Cây chanh sinh trưởng, phát triển tốt, tỷ lệ sống trên 90%.

Sản phẩm bước đầu của dự án là hai mô hình trồng chanh không hạt theo tiêu chuẩn VietGAP, quy mô 1 ha/mô hình, phù hợp với điều kiện tự nhiên tại Hải Lăng và Cồn Tiên, cùng báo cáo kết quả

học tập kinh nghiệm tại Nghệ An. Trong thời gian tới, đơn vị tiếp tục triển khai các nội dung theo tiến độ và hoàn thiện báo cáo theo yêu cầu.

Kết luận buổi làm việc, Đoàn kiểm tra đánh giá cao nỗ lực và kết quả đạt được của đơn vị thực hiện, khẳng định dự án có tính ứng dụng cao, góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp tại địa phương, đồng thời đề nghị tiếp tục hoàn thiện mô hình và xem xét nhân rộng trong thời gian tới./.

Ánh Ngọc

Trung tâm nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo

NGHIỆM THU CẤP TỈNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ “NGHIÊN CỨU TỔNG HỢP VẬT LIỆU COMPOSITE CADIMI FERIT TRÊN NỀN CARBON HOẠT TÍNH TỪ PHẾ PHẨM NÔNG NGHIỆP VÀ ỨNG DỤNG TRONG XỬ LÝ Ô NHIỄM NGUỒN NƯỚC”

Ngày 02/12/2025, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị tổ chức hội nghị nghiệm thu cấp tỉnh nhiệm vụ KH&CN “Nghiên cứu tổng hợp vật liệu Composite Cadimi Ferit trên nền Carbon hoạt tính từ phế phẩm nông nghiệp và ứng dụng trong xử lý ô nhiễm nguồn nước” do Trường Đại học Quảng Bình chủ trì thực hiện. Hội nghị do đồng chí Đặng Ngọc Tuấn - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng KH&CN cấp tỉnh chủ trì.



Đồng chí Đặng Ngọc Tuấn, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở KH&CN chủ trì Hội nghị



Chủ nhiệm nhiệm vụ báo cáo trại buổi nghiệm thu

Tại hội nghị, nhóm nghiên cứu trình bày báo cáo tổng hợp kết quả sau 2 năm thực hiện, cụ thể: Nhiệm vụ đã xây dựng được cơ sở khoa học về carbon hoạt tính chế tạo từ vỏ trấu và vỏ keo lai, cũng như các đặc tính của Cadmium Ferrite và vật liệu Composite trên nền than hoạt tính. Trên cơ sở đó, nhóm đã nghiên cứu chế tạo carbon hoạt tính từ phế phẩm nông nghiệp và phế phẩm lâm nghiệp, góp phần khai thác hiệu quả nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương. Nhiệm vụ cũng xác định được các điều kiện tối ưu để tổng hợp Cadmium

Ferrite (CdFe_2O_4) kích thước nano bằng phương pháp thủy nhiệt; đồng thời tổng hợp thành công vật liệu Composite $\text{CdFe}_2\text{O}_4/\text{AC}$ với cấu trúc tối ưu có khả năng hấp phụ đồng thời các chất ô nhiễm vô cơ và hữu cơ trong môi trường nước. Từ vật liệu này, nhóm nghiên cứu đã tiến hành thử nghiệm xử lý nước ô nhiễm và đạt được những kết quả bước đầu khả quan, đồng thời đề xuất các giải pháp kỹ thuật nhằm ứng dụng vật liệu Composite mới trong xử lý nước sinh hoạt, phù hợp với điều kiện vùng nông thôn và miền núi.



Các thành viên Hội đồng KH&CN ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của cơ quan chủ trì. Theo đánh giá chung, nhiệm vụ không chỉ có giá trị khoa học mà còn mang ý nghĩa thực tiễn lớn khi tận dụng phế phẩm nông - lâm nghiệp để chế tạo vật liệu hấp phụ thân thiện môi trường, góp phần giải quyết vấn đề ô nhiễm nguồn nước hiện nay.

Phát biểu kết luận hội nghị, đồng chí Chủ tịch Hội đồng KH&CN nhấn mạnh rằng thành công của nhiệm vụ đã góp phần mở rộng hướng nghiên cứu về vật liệu nano

ứng dụng trong hấp phụ, phù hợp với điều kiện nghiên cứu của tỉnh, đồng thời đóng góp vào việc phát triển các vật liệu bền vững, thân thiện với môi trường phục vụ xử lý nước sinh hoạt.

*Trung tâm Nghiên cứu,
Chuyển giao công nghệ và Đổi
mới sáng tạo*

KIỂM TRA TIẾN ĐỘ DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH “HOÀN THIỆN CÁC QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIỐNG NHÂN TẠO VÀ NUÔI THƯƠNG PHẨM CÁ CHẠCH BÙN (*MISGURNUS ANGUILICAUDATUS* CANTOR) AN TOÀN THỰC PHẨM TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ”

Chiều 23/12/2025, Đoàn kiểm tra do ông Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị chủ trì đã kiểm tra tiến độ thực hiện Dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh “Hoàn thiện các quy trình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm cá chạch bùn (*Misgurnus anguilicaudatus Cantor*) an toàn thực phẩm tại tỉnh Quảng Trị”. Dự án do Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Quảng Trị chủ trì, ông Nguyễn Đức Trung, Phó Chi cục trưởng làm chủ nhiệm, thời gian thực hiện 24 tháng, từ tháng 12/2024 đến tháng 12/2026.



Hội đồng tư vấn KH&CN kiểm tra thực địa mô hình nuôi thương phẩm cá chạch bùn (*Misgurnus anguilicaudatus Cantor*) an toàn thực phẩm tại xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị



Đến thời điểm kiểm tra, đơn vị chủ trì đã hoàn thành nhiều nội dung như khảo sát, lựa chọn địa

điểm và hộ tham gia dự án với tổng diện tích ao nuôi 0,5 ha, trong đó 0,15 ha thực hiện mô hình thử

nghiệm; tham quan, học tập kinh nghiệm nuôi và sản xuất giống cá chạch bùn tại Nghệ An và Nam Định; cải tạo ao nuôi, xử lý nước, thả 75.000 con giống kích cỡ 3-4 cm; theo dõi môi trường nước, tốc độ tăng trưởng, tỷ lệ sống và hệ số chuyển đổi thức ăn trong suốt quá trình nuôi. Kết quả thu hoạch đạt trên 2 tấn cá thương phẩm, cá sinh trưởng tốt, đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm. Dự án cũng đã xây dựng mô hình nuôi vỗ cá bố mẹ với tổng khối lượng 250 kg, phục vụ sinh sản nhân tạo, đồng thời hoàn thành các báo cáo đánh giá môi trường, sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá.

Trong thời gian tới, dự án tiếp tục theo dõi các chỉ tiêu sinh

trưởng, môi trường, sinh sản và hoàn thiện quy trình nuôi vỗ, sinh sản nhân tạo cá chạch bùn nhằm phục vụ nhân rộng mô hình.

Tại buổi kiểm tra thực tế, Hội đồng tư vấn đánh giá dự án đã được triển khai đúng tiến độ, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và thể hiện tính ứng dụng thực tiễn cao, góp phần phát triển sản xuất thủy sản tại địa phương. Hội đồng đề nghị nhóm nghiên cứu tiếp thu đầy đủ các ý kiến đóng góp, tiếp tục hoàn thiện nội dung để hướng tới mục tiêu nhân rộng mô hình trong thời gian tới./.

Ánh Ngọc

Trung tâm nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo

TẬP HUẤN PHỔ BIẾN CÁC THÀNH TỰU, KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI XÃ NINH CHÂU

Trong các ngày từ 23-25/12/2025, tại xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị, Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo (thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị) phối hợp với Hội Nông dân xã Ninh Châu tổ chức lớp tập huấn với chủ đề “Tuyên truyền, phổ biến các thành tựu, kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”.



Toàn cảnh lớp tập huấn

Tham dự và chỉ đạo các lớp tập huấn có lãnh đạo Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo; lãnh đạo và cán bộ Hội Nông dân xã Ninh Châu. Phòng Thông tin khoa học và công nghệ của Trung tâm trực tiếp đảm nhiệm công tác giảng dạy, hướng dẫn và trao đổi với học viên.

Hoạt động tập huấn được tổ chức trong 3 ngày, gồm 3 lớp học với sự tham gia của gần 150 học viên là người dân trên địa bàn xã Ninh Châu. Đây là hoạt động thiết thực nhằm đưa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đến gần hơn với cơ sở, góp phần nâng cao nhận thức, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa

học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Nội dung tập huấn tập trung phổ biến các cơ chế, chính sách về ứng dụng khoa học và công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới; giới thiệu các chương trình hỗ trợ về khoa học và công nghệ; chia sẻ những thành tựu, kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã được ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn. Bên cạnh đó, các giảng viên cũng giới thiệu một số kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, công nghệ tuần hoàn, thân thiện với môi trường, góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm.

Một nội dung quan trọng của chương trình tập huấn là giới thiệu các mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tiêu biểu trong và ngoài tỉnh; đồng thời tư vấn, định hướng, kết nối hỗ trợ cho người dân, các nhóm hộ và cá nhân có ý tưởng khởi nghiệp, từng bước hình thành tư duy đổi mới sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

Thông qua chương trình tập huấn, người dân xã Ninh Châu đã được tiếp cận những kiến thức

khoa học và công nghệ mới, các mô hình sản xuất hiệu quả, các mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tiêu biểu, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, năng lực ứng dụng khoa học và công nghệ, thúc đẩy phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững tại địa phương./.

*Trung tâm nghiên cứu,
Chuyển giao công nghệ và Đổi
mới sáng tạo*

QUỸ SÁNG TẠO - MÔ HÌNH HAY TỪ DOANH NGHIỆP

Chiều 15/12/2025, Tổng công ty Thương mại Quảng Trị chính thức ra mắt Quỹ “Sáng Tạo Sepon” với nguồn hoạt động ban đầu trị giá 1 tỷ đồng, đến dự buổi ra mắt có ông Hồ Xuân Hiếu - UV BCH Đảng bộ UBND tỉnh, bí thư Đảng ủy, chủ tịch HĐQT. Ông Lê Quang Nhật Tổng giám đốc cùng đại diện lãnh đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc Tổng công ty.

Quỹ Sáng Tạo Sepon được thành lập nhằm tạo nguồn lực tài chính để khuyến khích cán bộ, người lao động trong công ty tích cực nghiên cứu, đề xuất sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và năng lực cạnh tranh của công ty.

Theo kế hoạch, phong trào thi đua sáng tạo sẽ được triển khai đồng bộ tại các đơn vị trực thuộc. Hàng năm, Tổng công ty tổ chức tổng kết, đánh giá và trao giải cho các sáng kiến tiêu biểu. Đối với các sáng kiến được công nhận ở cấp công ty, tác giả hoặc nhóm tác giả



Ban Lãnh đạo Công ty ra mắt Quỹ “Sáng Tạo Sepon”

sẽ được khen thưởng trực tiếp. Các sáng kiến đạt cấp tỉnh, cấp quốc gia sẽ do công ty đứng tên ghi nhận, qua đó nâng cao uy tín, thương hiệu của Sepon Group

Điểm nhấn đặc biệt của Quỹ Sáng Tạo Sepon là chấp nhận tài trợ cho cả những sáng tạo không thành công. Cách tiếp cận này thể hiện tư duy đổi mới, khuyến khích thử nghiệm, coi thất bại là một phần tất yếu của quá trình sáng tạo. Các ý tưởng, sáng kiến trước hết phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty, sau đó từng bước hoàn thiện, mở rộng ứng dụng ra bên ngoài.

Quỹ không giới hạn ý tưởng sáng tạo, song tập trung ưu tiên các lĩnh vực nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp giá trị cao, phù hợp với định hướng phát triển bền vững và thế mạnh của Công ty.

Trong năm 2026, Tổng công ty Thương mại Quảng Trị dự kiến tổ chức cuộc thi sáng tạo quy mô cấp quốc gia, công ty sẽ mời các chuyên gia đầu ngành, có chiều sâu trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia hội đồng chấm điểm và tư vấn phát triển sáng kiến. Đây được xem là bước đi quan trọng nhằm nâng cao chất lượng chuyên



Việc ra mắt Quỹ Sáng Tạo Sepon tiếp tục khẳng định truyền thống của Tổng công ty

môn của các sáng kiến, tạo cơ hội để những ý tưởng có giá trị thực tiễn cao được sàng lọc, hoàn thiện và ứng dụng hiệu quả.

Việc ra mắt Quỹ Sáng Tạo Sepon tiếp tục khẳng định truyền thống của Tổng công ty Thương mại Quảng Trị trong việc duy trì và phát triển các phong trào thi đua lao động sáng tạo nhiều năm qua. Đồng thời, hoạt động này cũng là sự hưởng ứng thiết thực Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, góp phần cụ thể hóa chủ trương lớn của Đảng vào thực tiễn hoạt động doanh nghiệp.

Ngay sau lễ ra mắt, Tổng công ty đã tổ chức ký cam kết thi

đưa sáng tạo giữa các đơn vị trực thuộc, thể hiện quyết tâm trong việc đưa phong trào sáng tạo đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả. Nhằm tạo ra nhiều sản phẩm, mô hình, giải pháp có giá trị, đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững của công ty và ngành nông nghiệp trong giai đoạn mới./.

*Nguồn: Công ty Cổ phần
Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị*

CHÍNH THỨC XUẤT KHẨU LÔ HẠT TRẦU QUẢNG TRỊ ĐÀU TIÊN SANG THỊ TRƯỜNG ẤN ĐỘ

Vừa qua, Tổng công ty thương mại Quảng Trị (Sepon) vừa tổ chức thành công lễ xuất khẩu lô hàng 60 tấn hạt Trầu đầu tiên sang thị trường Ấn Độ. Sự kiện lần này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu một bước tiến mới trong hành trình đưa nông sản bản địa vươn ra quốc tế và mở rộng cơ hội cho cây Trầu - một đặc sản rừng miền trung đến với bạn bè năm Châu.



Các đại biểu thực hiện nghi thức cắt băng khánh thành tại buổi lễ

Nhờ khí hậu ôn hòa, thổ nhưỡng phù hợp nên cây Trầu được người Pháp đem đến trồng ở các xã phía bắc của huyện Hướng Hóa cũ. Cây Trầu phát triển nhanh và phát tán ra các khu vực lân cận,

sau một thời gian quên lãng, số ít người dân đem chặt bỏ hoặc bán gỗ... Đến nay, khi thị trường Trầu sôi động, người dân vào rừng lượm Trầu được bao nhiêu đều được thương lái mua bấy nhiêu.



Ông Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở KH&CN Quảng Trị phát biểu tại buổi lễ

Vào tháng 9, khi mùa Trầu chín rộ, trung bình một người thu lượm mỗi ngày được 20 - 30kg, nếu gia đình có 5 người đi nhặt thì có thể kiếm tiền triệu mỗi ngày.

Cây Trầu có nhiều tác dụng trong y học dân gian và công nghiệp. Trong dân gian, vỏ thân dùng chữa sâu răng, đau nhức răng, hạt dùng trị mụn nhọt, chốc lở. Trong công nghiệp, dầu ép từ hạt Trầu được dùng làm nước sơn, vecni, chất chống thấm và các sản phẩm như vải sợi dầu, mực in do có khả năng khô nhanh, chịu nhiệt và nước tốt.

Theo ông Bùi Văn Thìn, Phó Giám đốc Khu Bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa: “lá Trầu rụng

xuống tạo lớp thực bì dày và rễ cắm sâu tạo bề mặt có độ ẩm cao, khu rừng lúc này như mặc một tấm áo có khả năng phòng thủ cực mạnh, những năm qua ở đây không ghi nhận xảy ra cháy rừng hay hiện tượng sạt lở đất. Vì thế cây Trầu không chỉ tạo sinh kế cho người dân mà còn có tác dụng phòng hộ rất cao”.

Quảng Trị hiện có hơn 3.000ha Trầu, chiếm 21% diện tích Trầu cả nước, với dư địa trồng còn rất lớn, nơi đây hoàn toàn có thể làm vùng nguyên liệu, là nguồn cung lớn cho các thị trường trên thế giới.

Chia sẻ tại lễ xuất khẩu, ông Hồ Văn Thương - đại diện khách hàng bán Trầu cho biết: “với diện tích



Ông Hồ Xuân Hiếu, Chủ tịch HĐQT phát biểu tại buổi lễ

đang trồng hiện tại, một hộ có thể thu 10-20 triệu đồng/năm, hộ trồng lớn đạt 40 - 60 triệu đồng/năm”.

Qua sàng lọc và chuẩn hoá chế biến, đến nay, hạt Trầu của Sepon đã đạt tiêu chuẩn xuất khẩu sang Ấn Độ như độ ẩm thấp, tạp chất rất thấp, dầu ổn định, truy xuất minh bạch. Nhờ vậy, hạt Trầu - từ sản vật rừng bị lãng quên nay đã trở thành mặt hàng công nghiệp Quốc tế. Để đạt được như vậy, Sepon đã xây dựng 4 tiêu chí Chuẩn vùng nguyên liệu, chuẩn chất lượng, chuẩn cam kết, chuẩn quan hệ... Sắp tới, Sepon sẽ tiếp tục cùng người dân tổ chức trồng, chăm sóc, hướng dẫn kỹ thuật đến thu hái và sơ chế. Từng lô hàng đều được kiểm định nghiêm ngặt như đo độ ẩm, tạp chất, phân tích dầu và truy xuất nguồn gốc trước khi đóng container. Sepon cam kết giao đúng tiến độ, không phá giá,

không thay đổi chất lượng giữa các lô. Với mong muốn hợp tác lâu dài, bền vững cùng bạn hàng Ấn Độ, Sepon chia sẻ thẳng thắn, chân thành, thấu hiểu và cam kết ổn định mọi tiêu chí.

Lô hàng xuất khẩu đầu tiên đợt này là bước mở đầu quan trọng, tạo nền

tảng để xây dựng chuỗi giá trị Trầu Quảng Trị - từ nguyên liệu, chế biến đến thị trường quốc tế. Đây cũng là niềm động viên lớn lao cho người trồng Trầu khi sản phẩm của mình được thế giới đón nhận, tạo thêm cơ hội việc làm và sinh kế ổn định cho các cộng đồng miền núi.

Sepon sẽ cùng các bên đối tác phát triển 8000 - 12.000 ha vùng nguyên liệu chuẩn đầu ra theo đề án của UBND tỉnh Quảng Trị, tiếp tục phối hợp với các đơn vị thu mua và doanh nghiệp dầu công nghiệp Ấn Độ để phát triển vùng nguyên liệu bền vững, bảo đảm tiêu chí minh bạch - chất lượng - ổn định cho những lô hàng tiếp theo, đưa hạt Trầu Quảng Trị vươn xa hơn trên thị trường quốc tế.

Nguồn: Công ty Cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị

KẾT QUẢ ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH **“NGHIÊN CỨU ĐÁNH GIÁ TÀI NGUYÊN ĐÁ BÁN QUÝ (NGỌC BÍCH)** **Ở PHÍA TÂY HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH”**

Cơ quan chủ trì: **Hội Địa chất tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị)**
Chủ nhiệm đề tài: **Ths. Mai Văn Hác**

Từ những kết quả nghiên cứu của đề tài “*Nghiên cứu đánh giá tài nguyên đá bán quý (ngọc bích) ở phía tây Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị) để khai thác và chế tác các sản phẩm phục vụ phát triển du lịch*”, đã đưa ra một số kết luận như sau:

1.1. Xác định sự xuất lộ, diện phân bố tầng lẫn, quặng gốc đá bán quý (ngọc bích) và đặc điểm địa lý tự nhiên kinh tế nhân văn khu vực nghiên cứu.

- Về điều kiện địa lý tự nhiên, kinh tế nhân văn

Khu vực nghiên cứu đá bán quý có điều kiện tự nhiên, kinh tế nhân văn tương đối thuận lợi. Tuy nằm giữa 2 xã ở phía tây huyện Lệ Thủy (nay là xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị), trong đó xã Lâm Thủy (nay là xã Kim Ngân, tỉnh Quảng Trị) là xã biên giới nhưng an ninh trật tự khá tốt, nhân dân

trong vùng luôn chấp hành chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước. Đời sống nhân dân đạt mức trung bình, đã có điện lưới quốc gia, đường bê tông về đến các thôn bản. Các xã đã có trường cấp 2, trạm y tế. Nước sinh hoạt chủ động hoàn toàn bằng nguồn nước tự chảy lấy từ các đỉnh núi cao về đến các gia đình.

Điều kiện địa lý tự nhiên, kinh tế nhân văn, an ninh trật tự khu vực nghiên cứu rất thuận lợi cho việc thăm dò và khai thác đá bán quý sau này.

- Về kết quả công tác khảo sát địa chất thực địa, thi công hào

Đã khảo sát thu thập số liệu về sự xuất lộ đá bán quý gốc và tầng lẫn trong khu vực nghiên cứu, thu thập và chỉnh lý bản đồ địa hình tỷ lệ 1: 10.000.

Đã khoanh vẽ được vành phân tán tầng lẫn quặng nằm

trùng với đới quặng gốc chiều dài 800m, rộng 70 - 80m, phát hiện được 5 thân quặng đá bán quý.

1.2. Nghiên cứu, đánh giá chất lượng và dự báo tài nguyên (trữ lượng) đá bán quý tại khu vực nghiên cứu, cấp 334a của đá bán quý.

Công tác lấy mẫu nghiên cứu chất lượng quặng đạt yêu cầu, đã lấy và phân tích 14 mẫu các loại và 05 mẫu thạch học. Kết quả phân tích chất lượng đá bán quý ngọc bích đạt yêu cầu.

Đã phát hiện và nhận định đúng cấu trúc chứa quặng và đã phát hiện trong diện tích nghiên cứu có 05 thân quặng đá bán quý ngọc bích gốc, với chất lượng cụ thể như sau:

Chất lượng đá bán quý ngọc bích, qua kết quả phân tích hoá, lát mỏng và khoáng tương đều cho thấy đá bán quý ở Ngân Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình (nay là xã Kim Ngân, tỉnh Quảng Trị), thuộc loại ngọc bích (chalcedon), được thị trường ưa chuộng:

Chalcedon: 86%

Thạch anh: 5%

Sét hydromica: 85

Calcit: 1%

Khoáng vật quặng: hiếm (ít)

Với diện tích 1km² và rất ít khối lượng công trình nhưng nhóm tác giả đã có phương pháp và trình tự nghiên cứu phù hợp, sử dụng công trình khai đào hợp lý, đã lấy đủ mẫu nghiên cứu chất lượng. Về quy mô đã khẳng định khu vực xã Ngân Thủy, huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình (nay là xã Kim Ngân, tỉnh Quảng Trị) tồn tại 5 thân quặng đá bán quý với quy mô trung bình, trong đó thân quặng 2 dự tính được (>1.043.392m³) chất lượng đá bán quý ngọc bích qua mẫu sản xuất thử gồm 3 tiêu chuẩn đá ngọc là: “Đẹp, bền và hiếm” là đạt yêu cầu.

1.3. Sơ bộ đánh giá, giá trị công nghiệp và giá trị thương phẩm của đá bán quý (Ngọc Bích) phân bố trong khu vực nghiên cứu thông qua mẫu sản xuất thử

Đã lấy và chế tác 30 mẫu sản xuất thử, phân biệt có 04 loại đá bán quý ngọc bích 4 màu khác nhau. Nói chung chất lượng đá bán quý đạt yêu cầu phù hợp với thị hiếu thị trường.

Các mẫu sản xuất thử được chế tác tại khu chế tác đá mỹ nghệ Non Nước thành phố Đà Nẵng.

Nhìn chung đá có độ nguyên khối và các tính chất vật lý như màu sắc, độ cứng, độ bóng, đảm bảo sản phẩm chế tác xong đạt yêu cầu, trong đó đảm bảo 3 tiêu chuẩn đá ngọc là: “Đẹp, bền và hiếm”... Sản xuất đồ mỹ nghệ đạt yêu cầu

Theo kết quả kiểm tra nghiệm thu ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Hội Địa chất là cơ quan Chủ trì đề tài thì sản phẩm mẫu sản xuất thử của đề tài đạt yêu cầu về số lượng, thời gian và trình độ thẩm mỹ phù hợp thị hiếu thị trường hiện nay.

1.4. Đề xuất giải pháp để khai thác giá trị nguồn tài nguyên khoáng sản phục vụ phát triển du lịch.

Báo cáo đã thu thập số liệu quy cách khai thác ở các xí nghiệp khai thác đá xây dựng, đá ốp lát và đề xuất phương án khai thác, chế tác sản phẩm du lịch phù hợp.

Đá bán quý ngọc bích ở tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) nói riêng và Việt Nam nói chung là không nhiều. Do vậy tập thể tác giả mong muốn có được sự đóng góp ý kiến của các nhà quản lý, các nhà khoa học để mở đá bán quý ngọc bích phía tây

xã Ngân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Kim Ngân, tỉnh Quảng Trị) sớm được triển khai các công việc thăm dò, khai thác và chế tác tiếp theo để có thể đưa sản phẩm đá bán quý vào sử dụng trong tương lai gần. Nhằm biến tiềm năng khoáng sản của địa phương thành lợi thế trong quá trình phát triển kinh tế của Tỉnh nhà ở giai đoạn hiện nay, nhất là ngành Du lịch./.

Theo báo cáo kết quả của đề tài

STARTUP TRONG KỶ NGUYÊN SỐ: CON ĐƯỜNG THÀNH CÔNG DỄ HAY KHÓ HƠN?

Trong bối cảnh kinh doanh thay đổi nhanh chóng hiện nay, các startup vừa có nhiều cơ hội chưa từng có, vừa đối mặt với những thách thức đặc thù. Khi công nghệ không ngừng phát triển, câu hỏi đặt ra là liệu con đường đi đến thành công của startup ngày nay dễ dàng hơn

doanh nhân khởi nghiệp. Khả năng tiếp cận thông tin và sự hướng dẫn từ các chuyên gia giờ đây trở nên dễ dàng hơn bao giờ hết, giúp giảm bớt rào cản gia nhập thị trường và thúc đẩy sự đổi mới. Doanh nhân có thể học hỏi từ nhiều nguồn khác nhau như các khóa học trực



hay khó khăn hơn? Bài viết này phân tích các khía cạnh quan trọng của kỷ nguyên số để tìm ra câu trả lời.

Tiếp cận thông tin và nguồn lực

Kỷ nguyên số đã mở ra vô số cơ hội và nguồn lực cho các

tuyên, nền tảng giáo dục và các blog chuyên ngành để nâng cao kiến thức và kỹ năng kinh doanh. Các chương trình cố vấn và vườn ươm khởi nghiệp cung cấp sự hướng dẫn từ những chuyên gia giàu kinh nghiệm nhằm giúp các startup vượt qua khó khăn,

hoàn thiện sản phẩm và phát triển kinh doanh.

Sự dân chủ hóa thông tin giúp sân chơi trở nên bình đẳng hơn, cho phép startup đưa ra quyết định đúng đắn và phát triển các kỹ năng cần thiết.

Ngoài ra, các nền tảng gọi vốn cộng đồng như Kickstarter, Indiegogo đã thay đổi cách

kinh doanh và vượt qua các rào cản địa lý.

Sự bảo hòa thị trường và cạnh tranh gia tăng Kỷ nguyên số mang lại nhiều cơ hội mới cho các doanh nghiệp nhưng cũng tạo ra một môi trường cạnh tranh khốc liệt hơn do rào cản gia nhập ngành thấp, thu hút nhiều startup mới. Rào cản gia nhập



startup huy động vốn bằng cách kết nối trực tiếp nhà sáng lập với công chúng, cho phép họ huy động vốn dựa trên ý tưởng và sự ủng hộ của cộng đồng thay vì chỉ dựa vào các nhà đầu tư truyền thống. Tương tự, các marketplace như Amazon hay Shopify giúp startup tiếp cận khách hàng khắp thế giới dễ dàng hơn và với chi phí hiệu quả, giúp họ mở rộng quy mô

ngành thấp khiến nhiều startup dễ dàng tham gia thị trường, kéo theo cạnh tranh gay gắt.

Để nổi bật, startup cần: tập trung vào sự khác biệt và mang đến giá trị độc đáo thông qua việc xây dựng trải nghiệm khách hàng xuất sắc và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo. Điều này giúp doanh nghiệp tạo ra lợi thế cạnh tranh trong một thị trường đầy thách thức.

Sự phát triển của mạng xã hội và marketing số khiến việc xây dựng thương hiệu trở nên quan trọng hơn bao giờ hết vì những lợi ích to lớn mang lại như khả năng tiếp cận lượng lớn khách hàng tiềm năng, xây dựng nhận diện thương hiệu, tăng cường tương tác và lòng trung thành của khách hàng. Ngoài ra, startup cần đầu tư vào SEO, truyền thông mạng xã hội và hợp tác với influencer để xây dựng nhận diện thương hiệu, thu hút khách hàng tiềm năng và tạo dựng lòng trung thành.

Công nghệ phát triển nhanh chóng Sự bùng nổ công nghệ số đã thay đổi cách startup vận hành cũng như mở ra nhiều cơ hội mới. Điện toán đám mây cho phép truy cập tài nguyên với chi phí thấp, dễ mở rộng nhờ các mô hình thanh toán theo nhu cầu. Trong khi, AI và Machine Learning có khả năng phân tích và xử lý dữ liệu nhanh chóng, tự động hóa quy trình và hỗ trợ việc đưa ra quyết định.

Dữ liệu đóng vai trò then chốt trong việc hiểu khách hàng vì nó cung cấp thông tin chi tiết giúp doanh nghiệp phân tích hành vi, sở thích và xu hướng thị trường, từ đó, tối ưu sản phẩm, đưa ra các quyết định kinh doanh sáng

suốt dựa trên dữ liệu và nâng cao trải nghiệm cá nhân hóa.

Tuy nhiên, việc theo kịp công nghệ mới không phải lúc nào cũng dễ dàng, đặc biệt đối với những startup còn hạn chế về nguồn lực. Vì vậy, để khai thác trọn vẹn tiềm năng của công nghệ, doanh nghiệp cần cập nhật kỹ năng mới, nâng cao hiệu suất, tạo cơ hội, thích ứng với sự thay đổi và phát triển bản thân toàn diện, biến việc học thành một phần công việc để thành công trong thế giới số

Thay đổi trong hành vi tiêu dùng. Kỷ nguyên số đã thay đổi sâu sắc hành vi của người tiêu dùng. Với khả năng tiếp cận vô số sản phẩm và dịch vụ chỉ qua vài thao tác, người tiêu dùng trở nên kỹ tính và đòi hỏi cao hơn. Họ chủ động hơn trong việc tìm kiếm và so sánh sản phẩm, đặt kỳ vọng cao hơn về trải nghiệm cá nhân hóa, tương tác đa kênh và mua sắm mọi lúc mọi nơi, buộc doanh nghiệp phải chuyển đổi chiến lược để đáp ứng sự linh hoạt và đòi hỏi cao này. Chính vì vậy, các startup cần hiểu và thích nghi với những thay đổi này để thu hút và giữ chân khách hàng một cách hiệu quả.

Cá nhân hóa và tùy chỉnh đã và đang trở thành yếu tố then

chốt đối với bất kỳ doanh nghiệp nào muốn thành công trong việc hiểu rõ và giữ chân khách hàng trong kỷ nguyên số. Startup có thể tận dụng công nghệ để thu thập dữ liệu và điều chỉnh sản phẩm/dịch vụ sao cho phù hợp với nhu cầu riêng của từng người.

CRM trở thành phần mềm không thể thiếu trong các doanh nghiệp hiện đại. Bằng cách sử dụng hệ thống CRM và các công cụ tự động hóa marketing, startup có thể cung cấp đề xuất, ưu đãi và trải nghiệm cá nhân hóa, từ đó, xây dựng mối quan hệ bền chặt hơn với khách hàng.

Trong kỷ nguyên số, các nền tảng mạng xã hội đã thay đổi cách người tiêu dùng tương tác với thương hiệu. Startup cần chủ động tương tác với nhóm khách hàng mục tiêu qua các kênh mạng xã hội, phản hồi câu hỏi, giải quyết thắc mắc và tận dụng nội dung do người dùng tạo ra để xây dựng niềm tin và uy tín.

Tầm với toàn cầu và cơ hội mở rộng

Một trong những lợi thế lớn của startup trong kỷ nguyên số



hoá là khả năng tiếp cận khách hàng toàn cầu. Internet cho phép startup mở rộng hoạt động và phục vụ khách hàng vượt ra ngoài thị trường địa phương. Trong khi, các nền tảng thương mại điện tử mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường cho các startup, tạo sân chơi bình đẳng giữa doanh nghiệp nhỏ và các thương hiệu lớn.

Mở rộng ra thị trường quốc tế mang lại nhiều cơ hội lớn nhưng cũng tiềm ẩn nhiều thách thức. Startup cần cân nhắc sự khác biệt văn hóa doanh nghiệp, điều chỉnh chiến lược marketing và tuân thủ quy tắc và tính tập thể tại từng địa phương. Ngoài ra, nghiên cứu kỹ lưỡng thị trường và hiểu rõ đặc điểm văn hóa của thị trường mục tiêu là yếu tố then chốt để mở rộng thành công.

Quyền riêng tư dữ liệu và an ninh mạng

Với sự phát triển mạnh mẽ của nền tảng số và dữ liệu, việc bảo đảm quyền riêng tư và an ninh mạng trở thành mối quan tâm cấp thiết. Startup cần đầu tư các biện pháp bảo mật dữ liệu mạnh mẽ và hiệu quả để bảo vệ thông tin nhạy cảm và dữ liệu khách hàng, bao gồm dùng công nghệ mã hóa, cập nhật hệ thống thường xuyên, và thực hiện kiểm tra an ninh định kỳ.

Việc tuân thủ các quy định bảo vệ dữ liệu như GDPR (châu Âu) là điều bắt buộc. Do đó, startup cần xây dựng chính sách minh bạch, xin phép người dùng khi thu thập dữ liệu và xử lý sự cố rò rỉ dữ liệu nhanh chóng, có trách nhiệm. Thể hiện cam kết với bảo mật không chỉ giúp tránh những vấn đề rủi ro pháp lý mà còn tạo dựng niềm tin của khách hàng.

Kết luận

Kỷ nguyên số mang đến cho startup cả cơ hội và thách thức. Mặc dù việc tiếp cận thông tin và thị trường toàn cầu ngày càng trở nên nhanh chóng và dễ dàng hơn, tuy nhiên, để đạt được thành công, startup cũng phải đối mặt với cạnh tranh khốc liệt và hành vi người dùng liên

tục thay đổi. Công nghệ mang lại tiềm năng to lớn nhưng cũng đòi hỏi sự học hỏi và thích ứng liên tục. Bên cạnh đó, việc ưu tiên bảo mật và quyền riêng tư được xem là yếu tố quan trọng trong việc xây dựng lòng tin của khách hàng.

Cuối cùng, thành công của startup trong thời đại số phụ thuộc vào sự đổi mới, kiên trì và hiểu sâu sắc về bối cảnh kinh doanh đang ngày càng thay đổi. Khi biết tận dụng cơ hội, linh hoạt và đặt khách hàng làm trung tâm, startup có thể vượt qua thách thức và phát triển bền vững./.

*Theo Cục Thông tin KH&CN
Quốc gia*

Nghị định số 265/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (KH&CN&ĐMST), tạo hành lang pháp lý toàn diện nhằm tháo gỡ nút thắt về cơ chế tài chính, khơi thông nguồn lực và thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới

Ngày 14/10/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 265/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (KH&CN&ĐMST), tạo hành lang pháp lý toàn diện nhằm tháo gỡ nút thắt về cơ chế tài chính, khơi thông nguồn lực và thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới. Nghị định 265/2025/NĐ-CP chính thức có hiệu lực từ ngày 14/10/2025 mở ra một thời kỳ mới cho hoạt động khoa học, Công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.

Tầm nhìn chiến lược và kế hoạch hóa bài bản

Một trong những điểm đổi mới căn bản của Nghị định là thiết lập khung kế hoạch hóa thống nhất và dài hạn cho phát triển KH&CN&ĐMST.

Theo đó, chiến lược phát triển KH&CN&ĐMST quốc gia sẽ được xây dựng dựa trên chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn, đảm bảo tính đồng bộ, gắn kết giữa mục tiêu nghiên cứu - ứng dụng với nhu cầu thực tế của nền kinh tế.

Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đóng vai trò đầu mối xây dựng chiến lược tổng thể, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành. Trên cơ sở này, các kế hoạch 5 năm về KH&CN&ĐMST được triển khai thống nhất từ trung ương đến địa phương, song song với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Điểm đặc biệt là quá trình lập kế hoạch không chỉ dựa vào các dự báo vĩ mô hay xu thế công nghệ quốc tế mà còn xuất phát từ nhu cầu thị trường, doanh nghiệp và xã hội, từ đó giúp định hướng nguồn lực đầu tư vào những lĩnh vực có khả năng ứng dụng thực tiễn cao, phù hợp với yêu cầu phát triển của các ngành và vùng kinh tế trọng điểm.

Cùng với đó, cơ cấu ngân sách nhà nước (NSNN) cho KH&CN&ĐMST sẽ được xác định rõ ràng, bao gồm cả chi đầu tư và chi thường xuyên, nhằm đảm bảo tính khả thi của các kế hoạch đã đề ra.

Trước đây, NSNN cho KH&CN còn chịu ràng buộc bởi nhiều quy định cứng nhắc, khiến nhiều ý tưởng, dự án khó được triển khai hiệu quả. Nghị định 265 đã đột phá trong cơ chế phân bổ và sử dụng NSNN, thiết lập cơ cấu ngân sách đa chiều, rõ ràng và minh bạch.

Cơ cấu NSNN theo nhiều cấp

độ: Theo cấp ngân sách (Trung ương và địa phương); Theo cấp quản lý (phân định nhiệm vụ cấp quốc gia, cấp đặc biệt và cấp bộ/ngành, địa phương); Theo tính chất chi (gồm chi đầu tư phát triển và chi sự nghiệp thường xuyên); Theo lĩnh vực hoạt động (phân bổ cho 5 lĩnh vực trọng tâm, từ nghiên cứu cơ bản đến khởi nghiệp và dịch vụ KH&CN); Theo cơ chế triển khai (áp dụng linh hoạt hình thức Nhà nước đặt hàng, tài trợ hoặc hợp tác công - tư).

Cách tiếp cận này giúp việc lập dự toán và phân bổ nguồn vốn trở nên công khai, minh bạch, tránh dàn trải, đồng thời đảm bảo ngân sách được rót vào đầy đủ các mắt xích của chuỗi giá trị đổi mới sáng tạo - từ nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ đến khởi nghiệp và thương mại hóa sản phẩm.

Mở rộng toàn diện nội dung chi ngân sách

Nghị định 265 không chỉ tăng quy mô chi, mà còn mở rộng nội dung và cách thức sử dụng ngân sách.

Về chi đầu tư phát triển: Ngoài hạ tầng nghiên cứu, ngân sách còn được dùng để cấp vốn điều lệ cho các quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia và địa phương - công cụ quan trọng để “mồi” vốn nhà nước, thu hút đầu tư tư nhân vào các dự án công nghệ có rủi ro cao nhưng

tiềm năng lớn. Nhà nước cũng có thể hỗ trợ trực tiếp doanh nghiệp phát triển công nghệ chiến lược.

Về chi sự nghiệp KH&CN: Cho phép mua trực tiếp công nghệ, thiết bị, sản phẩm từ nước ngoài phục vụ giải mã công nghệ. Tăng chi cho phát triển năng lực con người: hỗ trợ nhà khoa học trẻ, tài năng, tham dự hội thảo quốc tế, nghiên cứu sau tiến sĩ, đào tạo ngắn hạn ở nước ngoài. Hỗ trợ chi phí chuyển giao công nghệ, mua bản quyền, thuê thiết bị thử nghiệm, thuê chuyên gia tư vấn, kiểm nghiệm - chứng nhận sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế. Hỗ trợ hệ sinh thái đổi mới sáng tạo: tổ chức diễn đàn, sự kiện khởi nghiệp, truyền thông, kết nối mạng lưới trong và ngoài nước.

Điểm nhấn quan trọng là nguồn lực công không chỉ tập trung cho nghiên cứu thuần túy, mà hỗ trợ cả quá trình ứng dụng, thương mại hóa và khởi nghiệp sáng tạo, tạo môi trường thuận lợi để ý tưởng khoa học trở thành sản phẩm thực tế.

Doanh nghiệp ở vị trí trung tâm hệ sinh thái đổi mới

Doanh nghiệp được xem là động lực chính của đổi mới sáng tạo. Vì vậy, Nghị định 265 đã mở rộng quyền chủ động và khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D). Đối với doanh nghiệp nhà

nước, Quỹ phát triển KH&CN được phép sử dụng cho: Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, mua sắm thiết bị, bản quyền công nghệ, đào tạo nhân lực và hợp tác với viện, trường. Đối với mọi doanh nghiệp, các khoản chi cho R&D và ĐMST được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm: Lương nhân viên nghiên cứu, nguyên vật liệu, khấu hao tài sản cố định, phí bản quyền, chi đào tạo trong và ngoài nước.

Nhờ quy định này, doanh nghiệp có cơ sở pháp lý vững chắc để tăng chi đầu tư vào nghiên cứu - đổi mới, đồng thời giảm gánh nặng tài chính thông qua ưu đãi thuế.

Kiện toàn các quỹ quốc gia - “Nguồn vốn” cho nghiên cứu và sáng tạo

Một điểm then chốt khác của Nghị định 265 là tái cấu trúc và tăng quyền chủ động cho các quỹ tài chính quốc gia về KH&CN&ĐMST:

Quỹ Phát triển KH&CN Quốc gia (NAFOSTED) tập trung vào tài trợ, đặt hàng nghiên cứu cơ bản và ứng dụng, hoạt động theo nguyên tắc minh bạch, cạnh tranh, chuẩn quốc tế, đặc biệt ưu tiên các nhà khoa học trẻ.

Quỹ Đổi mới Công nghệ Quốc gia (NATIF) hỗ trợ các dự án chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển hệ sinh thái ĐMST, khởi nghiệp và thương mại hóa sản phẩm công nghệ, với các công cụ

linh hoạt như tài trợ, cho vay ưu đãi và hỗ trợ lãi suất.

Song song đó, các bộ, ngành và địa phương được phép thành lập Quỹ phát triển KH&CN&ĐMST riêng, tạo nên mạng lưới quỹ đa tầng, đa cấp, giúp huy động nguồn lực xã hội rộng rãi hơn.

Tác động kỳ vọng - Mở đường cho giai đoạn cất cánh mới

Nghị định 265/2025/NĐ-CP không chỉ là một văn bản hành chính, mà là gói giải pháp chính sách tổng thể, thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của Chính phủ trong việc đưa KH&CN&ĐMST trở thành động lực trung tâm của tăng trưởng quốc gia. Với cơ chế tài chính thông thoáng, rõ ràng và ưu tiên cho thực tiễn, Nghị định được kỳ vọng: Khởi thông nguồn vốn công - tư cho hoạt động R&D và thương mại hóa công nghệ; Tạo động lực mới cho các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp ĐMST; Hình thành hệ sinh thái tài chính hỗ trợ ĐMST từ trung ương đến địa phương; Tăng khả năng tiếp cận công nghệ mới, rút ngắn khoảng cách công nghệ với các quốc gia tiên tiến; Tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số và kinh tế tri thức.

Việc Nghị định 265/2025/NĐ-CP chính thức có hiệu lực từ ngày 14/10/2025 mở ra một thời kỳ mới cho hoạt động KH&CN&ĐMST tại Việt Nam. Đây là sự thay đổi mang

tính cấu trúc, chuyển từ cơ chế quản lý hành chính sang cơ chế tài chính năng động, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, nguồn lực công làm chất xúc tác và ĐMST làm động lực tăng trưởng.

Tuy nhiên, để những cơ chế này phát huy hiệu quả, đòi hỏi sự vào cuộc quyết liệt của các bộ, ngành, địa phương, cùng sự chủ động của cộng đồng khoa học và doanh nghiệp. Khi các dòng vốn được phân bổ đúng chỗ, chính sách được thực thi hiệu quả, Việt Nam hoàn toàn có thể kỳ vọng vào một hệ sinh thái ĐMST năng động, đóng góp quan trọng vào mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong những thập niên tới.

Nguồn: Tạp chí KH&CN Việt Nam

Thông tư số 45/2025/TT-BKHCN quy định hoạt động thống kê ngành khoa học và công nghệ

Ngày 15/12/2025, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư 45/2025/TT-BKHCN quy định hoạt động thống kê ngành khoa học và công nghệ.

Thông tư này quy định về hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành khoa học và công nghệ; danh mục các cuộc điều tra thống kê về khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và

Công nghệ ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia; chế độ báo cáo thống kê ngành khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Bảo đảm bảo mật và sử dụng thông tin số liệu thống kê đúng mục đích

Thông tư quy định rõ các nguyên tắc hoạt động thống kê ngành khoa học và công nghệ. Theo đó, hoạt động thống kê ngành khoa học và công nghệ phải trung thực, khách quan, minh bạch, chính xác, đầy đủ, kịp thời, phản ánh đúng thực tiễn ngành khoa học và công nghệ.

Thống nhất về hệ thống chỉ tiêu, danh mục, phân loại, biểu mẫu, phương pháp, quy trình và tiêu chuẩn kỹ thuật thống kê theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; tham chiếu các chuẩn mực và phương pháp thống kê quốc tế để bảo đảm khả năng so sánh, hội nhập và kết nối với hệ thống thống kê quốc gia.

Phù hợp với yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành và định hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từng thời kỳ; đáp ứng yêu cầu theo dõi, đánh giá, dự báo tình hình, xây dựng chiến lược, chính sách và kế hoạch phát triển của ngành và quốc gia.

Bảo đảm bảo mật và sử dụng

thông tin số liệu thống kê đúng mục đích, đúng thẩm quyền; phục vụ nhu cầu quản lý hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định; thực hiện quản lý, truy cập và chia sẻ dữ liệu thống kê theo quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin. Đơn vị, cá nhân cung cấp số liệu chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và đầy đủ của thông tin đã báo cáo.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong thu thập, xử lý, phân tích, lưu trữ, công bố và chia sẻ thông tin thống kê; ưu tiên khai thác hiệu quả dữ liệu trong hệ thống báo cáo điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia và dữ liệu hành chính sẵn có, nhằm nâng cao hiệu quả, tiết kiệm chi phí và tránh trùng lặp.

Không gây cản trở hoạt động của đối tượng cung cấp thông tin hoặc đối tượng điều tra, đồng thời tuân thủ phương án điều tra, quy định pháp luật và quy trình nghiệp vụ thống kê đã được phê duyệt.

Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành khoa học và công nghệ

Thông tư nêu rõ, hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành khoa học và công nghệ là tập hợp các chỉ tiêu thống kê phản ánh tình hình, nguồn lực, kết quả và hiệu quả ngành khoa học và công nghệ, được ban hành để thống nhất trong thu thập

và công bố số liệu thống kê ngành khoa học và công nghệ.

Các chỉ tiêu thống kê ngành khoa học và công nghệ được xây dựng trên cơ sở bảo đảm tính thống nhất với Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và phản ánh các lĩnh vực chủ yếu sau đây: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và doanh nghiệp; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; bưu chính, viễn thông; chuyển đổi số; công nghiệp công nghệ số; tài chính, nhân lực và hợp tác quốc tế.

Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành khoa học và công nghệ quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, bao gồm: Danh mục chỉ tiêu thống kê ngành khoa học và công nghệ; nội dung chỉ tiêu thống kê ngành khoa học và công nghệ.

Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành khoa học và công nghệ được rà soát, cập nhật, điều chỉnh khi có thay đổi về yêu cầu quản lý, thực tiễn phát triển ngành hoặc chuẩn mực thống kê quốc tế, bảo đảm phù hợp với Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và các quy định của pháp luật có liên quan.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ 30/01/2026.

Quyết định số 2776/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm giai đoạn 2026 - 2035, định hướng đến năm 2045”

Ngày 24/12/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2776/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm giai đoạn 2026 - 2035, định hướng đến năm 2045”

Theo đó, đối tượng áp dụng gồm: Học sinh, sinh viên, học viên người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo hoặc thuộc hộ nghèo học các ngành, lĩnh vực trọng điểm thuộc phạm vi Đề án. Các trường dự bị đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, học viện, viện nghiên cứu và các cơ quan, tổ chức tham gia triển khai Đề án.

Đề án đặt ra mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026 - 2035 Đề án phấn đấu tuyển mới hàng năm từ 2.000 đến 2.500 sinh viên trình độ cao đẳng, đại học; Trong đó phấn đấu thu hút được 1000 đến 1500 sinh viên có năng lực tốt để đào tạo, hình thành lực lượng lao động, cán bộ nòng cốt phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

và miền núi với tỷ lệ từ 07% -10% theo học các ngành sức khỏe, từ 05% - 10% theo học ngành nông, lâm nghiệp; từ 5 - 10% theo học ngành du lịch, phần còn lại theo học các ngành, lĩnh vực khác.

Tăng quy mô đào tạo người học trình độ thạc sĩ và tiến sĩ là người dân tộc thiểu số thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, phấn đấu mức tăng quy mô tuyển sinh tối thiểu đạt 10%/năm.

Phấn đấu tăng quy mô tuyển sinh đào tạo dự bị đại học đối với người dân tộc thiểu số thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hằng năm đạt ít nhất 10%.

Định hướng đến năm 2045, Đề án tiếp tục tăng quy mô đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có thế mạnh, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Về phạm vi ngành, lĩnh vực đào tạo: Giai đoạn 2026 - 2030: tập trung đào tạo các ngành, lĩnh vực: sức khỏe, công nghệ thông tin, nông nghiệp, tài chính - ngân hàng, đào tạo giáo viên, du lịch và công tác xã hội. Giai đoạn 2030 - 2035: mở rộng ngành, lĩnh vực đào tạo của Đề án phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo./.

Trần Phương